

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

Năm báo cáo 2010

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1. Việc thành lập:

Tháng 10 năm 2000, Công ty TNHH Kiên Hùng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 cấp ngày 04/10/2000. Sau một thời gian phát triển, vào tháng 10 năm 2003, Công ty đã chính thức chế biến, xuất khẩu ra thị trường nước ngoài và đi vào hoạt động ổn định với tên giao dịch quốc tế là KIHUSEA VN.

Tháng 11 năm 2008, Công ty TNHH Kiên Hùng đầu tư vốn thành lập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng.

Tháng 12 năm 2009, sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/12/2009. Vốn điều lệ: 56.020.000.000 đồng.

1.2. Các sự kiện khác:

Ngày 18/08/2010, Công ty Cổ phần Kiên Hùng trở thành công ty đại chúng theo công văn số 211/CQDD-NV của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Quá trình phát triển:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn thủy sản.
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Nhập khẩu: máy móc; thiết bị; vật tư; chất phụ gia; hóa chất: Hydrogen Peroxide, chlorine phục vụ cho chế biến thủy sản.
- Sản xuất nước đá.



- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

2.2. Tình hình hoạt động:

Tóm tắt tình hình hoạt động kể từ khi thành lập doanh nghiệp:

- Năm 2000 Công ty TNHH Kiên Hùng thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp ngày 04/10/2000.
- Năm 2003 Công ty chính thức xuất khẩu sản phẩm sang thị trường nước ngoài, nhận được giấy phép xuất khẩu trực tiếp vào Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản – với code DL 297, tên giao dịch quốc tế là KIHUSEA VN.
- Năm 2007 Công ty đầu tư xây dựng Nhà máy Bột cá Kiên Hùng.
- Cuối năm 2009 sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/12/2009. Vốn điều lệ: 56.020.000.000 đồng.
- Ngày 18/08/2010, Công ty Cổ phần Kiên Hùng trở thành công ty đại chúng.

Trong quá trình hoạt động có một số cơ hội và thách thức cơ bản sau:

► Về cơ hội:

- Được chính quyền địa phương khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Được ưu đãi về thuế.
- Thị trường nội địa rộng mở.
- Có nhiều đối tác trong và ngoài nước mong muốn hợp tác kinh doanh.
- Vùng biển Kiên Giang có nguồn lợi dồi dào, đặc biệt là cá biển.
- Đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn tốt và có tinh thần trách nhiệm trong công việc.



- Thương hiệu có uy tín, có nhiều khách hàng truyền thống gắn bó với Công ty.
- Dây chuyền công nghệ hiện đại, đáp ứng được nhu cầu sản xuất, có thể sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm.
- Có mối quan hệ tốt với nhà cung cấp.

► *Về thách thức:*

- Tình hình chính trị - xã hội ở các nước luôn có biến động và môi đe dọa mới.
- Kinh tế thế giới đang hồi phục nhưng chưa ổn định và chứa nhiều rủi ro tiềm ẩn.
- Nguyên liệu từ khai thác thủy sản có hạn, có sự cạnh tranh gay gắt về nguồn cung nguyên liệu.
- Sản xuất phụ thuộc vào mùa vụ, biến động môi trường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.

3. Định hướng phát triển:

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

- Tiếp tục phát triển dòng sản phẩm cốt lõi là thủy sản và bột cá.
- Từng bước đầu tư mở rộng ngành nghề hoạt động.
- Hoàn thiện quản trị công ty theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp nhưng đơn giản và hiệu quả.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Mở rộng quy mô sản xuất, tăng công suất các nhà máy chế biến thủy sản và bột cá về dài hạn, tối ưu hóa quy mô hiện hữu trong trung hạn. Ngoài ra tùy theo diễn biến thực tế của từng thời kỳ mà thay đổi cơ cấu sản phẩm, danh mục đầu tư để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Từng bước đầu tư sang lĩnh vực khác như bất động sản, du lịch, tài chính...trên cơ sở phân bổ hợp lý suất đầu tư theo cơ cấu ngành, quản trị rủi ro trong đầu tư nhằm giảm thiểu tác động đến mô hình hoạt động chính của Công ty là về thủy sản và bột cá.



- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá các chiến lược đã thực hiện và điều chỉnh tối ưu theo tình hình thực tế trên cơ sở phát triển Công ty một cách bền vững.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :

Trong quý IV/2010, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có sự tiến triển mang lại kết quả tốt hơn kế hoạch HĐQT đã điều chỉnh dựa trên thực tế của tình hình sản xuất kinh doanh với lợi nhuận trước thuế là 10.112.374.550 đồng.

Một số chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính của Công ty thời điểm cuối năm:

- Tổng tài sản: 146.315.440.719 đồng.
- Nợ phải trả: 84.805.464.859 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 61.509.975.860 đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

DVT: 1000đ

Chỉ tiêu	Kế hoạch điều chỉnh năm 2010	Thực hiện năm 2010	Tăng giảm so với KH điều chỉnh năm 2010 (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	220.000.000	239.982.290	9,08
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.000.000	10.044.547	25,56
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1,428	1,793	25,56
Cổ tức (72% EPS)	10,28%	12,91%	25,5



3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

Trong năm 2010, hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty có những nét nổi bật sau:

- Tăng tỷ trọng mặt hàng bột cá trong cơ cấu sản phẩm của Công ty trên cơ sở đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất của Nhà máy bột cá để tăng sản lượng sản xuất, thay đổi thiết bị để giảm chi phí nhiên liệu.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm thủy sản đông lạnh mới, đa dạng hóa các mặt hàng thủy sản từ các nguyên liệu như mực, cá, tôm...
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010, HĐQT góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Phát, hoạt động trong lĩnh vực chính là đầu tư xây dựng và bất động sản. Công ty Hồng Phát được thành lập vào tháng 07/2010, trụ sở đặt tại số 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, Châu Thành, Kiên Giang.
- Đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Biển Xanh (Bluesea Corp.) hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bột cá và thủy sản, trụ sở đặt tại Huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Trong năm 2011, Công ty có kế hoạch phát triển thêm các sản phẩm từ thủy sản nuôi và sản phẩm thủy sản khô nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường hiện nay. Đồng thời mở rộng và tăng cường nguồn nguyên liệu thủy sản nhập khẩu để ổn định sản xuất. Đối với sản phẩm bột cá, Công ty thực hiện chiến lược phát triển thị trường mới cho mặt hàng này, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

Kế hoạch đầu tư cho dây chuyền Nhà máy Bột cá đã được HĐQT phê chuẩn trong năm 2010 và dự kiến hoàn thành trong năm 2011:

- ✓ Dây chuyền bột cá công suất 90 tấn nguyên liệu/ ngày, dự kiến hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng tháng 04/2011.
- ✓ Thay nồi hơi đốt than bằng nồi hơi đốt trấu để giảm chi phí nhiên liệu – tháng 4/2011.

Kế hoạch đầu tư mới:



- ✓ Đầu tư vào Công ty Cổ phần Biển Xanh (Bluesea Corp.) với tỷ lệ vốn góp đăng ký là 55,55% trên tổng vốn điều lệ 9 tỷ. Đây là công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bột cá và thủy sản, trụ sở dự kiến đặt tại Huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Dự kiến Công ty CP Biển xanh hoàn tất nhà xưởng và đi vào hoạt động vào cuối năm 2011.
- ✓ Đầu tư nâng cấp xưởng khô.
- ✓ Xây dựng khu nhà tập thể cho công nhân.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình hoạt động của Công ty:

Chỉ tiêu	2009	2010	Tăng/ giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn</i>			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,97	0,98	0,01
<i>Hệ số thanh toán nhanh</i>			
(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,49	0,37	(0,12)
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,61	0,58	(0,03)
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,59	1,38	(0,21)
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
<i>Vòng quay hàng tồn kho</i>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,31	7,29	(3,02)
<i>Vòng quay tổng tài sản</i>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,18	1,64	(0,54)
Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	1,63%	4,19%	2,56%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	9,27%	16,33%	7,06%
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	3,56%	6,86%	3,30%
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	1,38%	4,21%	2,83%



- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động) : không có biến động lớn đối với tình hình tài chính của Công ty trong năm 2010.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010:

Giá trị sổ sách (31/12/2010)	Nguồn vốn chủ sở hữu
	<hr/>
	Tổng số cổ phần đang lưu hành
	61.509.975.860
	<hr/>
	5.602.000
=	10.980 đồng/cổ phần

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:

Tổng số cổ phiếu là 5.602.000 cổ phiếu, toàn bộ là cổ phiếu thường

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại :

Cổ phiếu thường đang lưu hành : 5.602.000 cổ phiếu.

Cổ phiếu khác: không

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Tỷ lệ cổ tức chia trong năm 2010 là 12,9098%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Năm 2010 ghi nhận nhiều diễn biến khó dự đoán, bên cạnh những thuận lợi là những thử thách không nhỏ đối với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thủy sản :



➤ **Về thuận lợi:**

- ✓ Sự phục hồi của nền kinh tế thế giới đã làm cho nhu cầu về hàng hóa tăng trở lại, giá cả theo đó cũng đã tăng lên, đặc biệt là nhóm hàng nông – lâm - thủy sản.
- ✓ Sản xuất trong nước tăng làm cho nguồn hàng phục vụ xuất khẩu dồi dào hơn.
- ✓ Sự tăng giá của đồng USD và hầu hết các ngoại tệ khác so với VND mang đến thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu.
- ✓ Chính sách quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm có sự thay đổi và cải tiến dần theo hướng thoáng hơn cho doanh nghiệp nhập khẩu, đặc biệt là doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu thủy sản về chế biến.

➤ **Về khó khăn:**

- ✓ Lạm phát cao.
- ✓ Thị trường ngoại hối chưa ổn định, giá vàng tăng cao và tỷ giá diễn biến phức tạp.
- ✓ Nguồn nguyên liệu thủy sản trong nước không đủ cung, chất lượng không ổn định, nguồn nhập khẩu cũng có nhiều biến động.
- ✓ Nguồn nhân sự cho chế biến tinh còn thiếu và hạn chế.

Tất cả những diễn biến trên đã tác động đến hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh của Công ty. Để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện nhóm các biện pháp sau :

- Tăng tỷ trọng mặt hàng bột cá trong cơ cấu sản phẩm.
- Tăng tỷ trọng nguyên liệu nhập khẩu trên tổng lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất.
- Đa dạng hóa các loại mặt hàng thủy sản xuất khẩu : Đưa vào sản xuất thêm các mặt hàng tôm, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và thay đổi quy trình chế biến để sản phẩm làm ra phù hợp với sự thay đổi của thị hiếu khách hàng.
- Đầu tư thêm dây chuyền sản xuất bột cá để nâng cao sản lượng đáp ứng nhu cầu bán nội địa và xuất khẩu.



Kết quả kinh doanh của năm 2010

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	239,982,290,461
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	239,982,290,461
4. Giá vốn hàng bán	216,199,877,891
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,782,412,570
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,040,057,906
7. Chi phí tài chính	5,010,110,698
- Trong đó: Chi phí lãi vay	4,118,313,986
8. Chi phí bán hàng	4,500,105,894
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,216,880,033
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10,095,373,851
11. Thu nhập khác	17,000,700
12. Chi phí khác	-
13. Lợi nhuận khác	17,000,699
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10,112,374,550
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	67,827,116
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10,044,547,434
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,793

Mặc dù các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh đều vượt so với kế hoạch đề ra song Ban Tổng Giám đốc công ty vẫn nhận thấy chưa tương xứng với tiềm năng và quy mô của doanh nghiệp. Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh hơn nữa, công ty cần tăng cường nguyên liệu, nhân sự và kiểm soát chi phí tốt hơn.



3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

➤ Về mặt tổ chức, trong điều kiện kinh tế diễn biến phức tạp, nhu cầu khách hàng ngày càng cao hơn đòi hỏi doanh nghiệp phải thay đổi cơ cấu quản lý theo hướng chuyên nghiệp hơn. Do vậy Công ty thiết lập quy chế phối hợp giữa các bộ phận nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và năng lực quản lý của các bộ phận. Bên cạnh đó tiếp tục hiệu chỉnh các chính sách nhân sự:

- Chính sách đào tạo, đãi ngộ.
- Chính sách động viên, khen thưởng.
- Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

➤ Cải tiến chính sách lương thưởng cho CBCNV nhằm thu hút lực lượng lao động có năng lực, hỗ trợ lao động trực tiếp bằng các chính sách đãi ngộ để thu hút và duy trì đội ngũ công nhân, đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

➤ Thiết lập các chương trình nâng cao năng suất lao động: đào tạo, nâng cao tay nghề, kích thích phát huy sáng tạo, tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Các biện pháp kiểm soát: định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát triển khai kiểm soát chứng từ kế toán và hoạt động tài chính của Công ty. Các phòng ban chuyên trách kịp thời phản ánh tình hình hoạt động và hiệu quả phối kết hợp giữa các bộ phận để điều chỉnh, đảm bảo hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Tiếp tục xây dựng và cải tiến chính sách lương thưởng cho CBCNV nhằm thu hút lực lượng lao động gián tiếp có năng lực tốt, củng cố và kiện toàn bộ máy quản lý năng động, phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.
- Hỗ trợ lao động trực tiếp bằng các chính sách đãi ngộ, xây dựng khu nhà ở tập thể cho công nhân ổn định cuộc sống từ đó ổn định hoạt động sản xuất.
- Lựa chọn, tuyển dụng, đào tạo cán bộ trung và cao cấp, định hướng cho mục tiêu dài hạn – xây dựng chiến lược cho đội ngũ nhân sự kế thừa theo từng



giai đoạn phát triển.

IV. Báo cáo tài chính : (có BCTC kiểm toán năm 2010 đã công bố)

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Trong trường hợp doanh nghiệp có công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát và/hoặc chi phối, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mẹ trước hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và trước hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mẫu, các chi tiêu được trình bày riêng cho trước hợp nhất và sau hợp nhất.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập :

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38 205 944

Fax: (84.8) 38 205 942

Website: www.aascs.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập :

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Kiên Hùng** tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan." – Trích Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

- Các nhận xét đặc biệt: không có



2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến của Ban Kiểm soát:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban kiểm soát đánh giá cao việc lựa chọn công ty kiểm toán AASCS của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với báo cáo kiểm toán của công ty kiểm toán AASCS.

Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của công ty.

Trong năm 2010, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, qui định khác của Nhà nước, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

- Các nhận xét đặc biệt: không có

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: không có

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Đầu tư vào công ty liên kết Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Phát: Số vốn góp đến ngày 31/12/2010 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Phát là 370.000.000 đ (vốn góp đăng ký là 7.400.000.000 đ, chiếm tỷ lệ 37% vốn điều lệ của Công ty CPĐT Hồng Phát), phần còn lại sẽ tiếp tục góp theo tiến độ dự án.

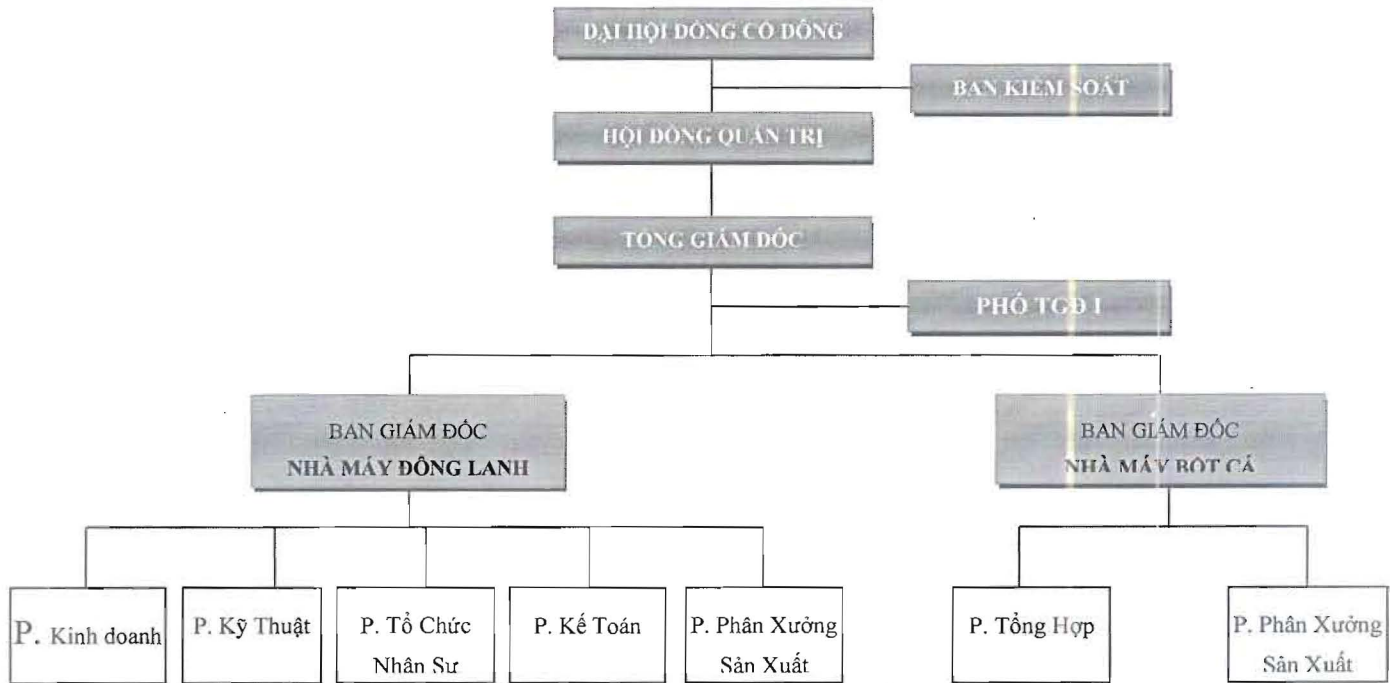
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: do mới thành lập vào tháng 07/2010 và thực hiện dự án Khu dân cư thương mại Hồng Phát phường Vĩnh Lợi, thuộc Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Đây là dự án



Bất động sản có quy mô 25 ha, đang được Công ty thực hiện các thủ tục, lập dự án và các bước tiếp theo nên đến thời điểm hiện nay chưa ghi nhận doanh thu. Tuy nhiên hoạt động của công ty là ổn định và tình hình tài chính lành mạnh.

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Tổng Giám đốc:

Họ và tên:	TRẦN QUỐC DŨNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	27/04/1964
Nơi sinh:	Rạch Giá, Kiên Giang
CMND:	370650222 cấp ngày 10/05/2010 tại Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Rạch Giá, Kiên Giang



<i>Địa chỉ thường trú:</i>	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	(077) 3 912 127
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Khóa Giám đốc điều hành và Giám đốc tài chính
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ <i>Từ tháng 08/1986 đến tháng 03/1992:</i>	Trưởng Khối Kinh doanh Công ty Thủy Sản Rạch Giá – Kiên Giang
+ <i>Từ tháng 03/1992 đến tháng 06/1996:</i>	Kinh doanh thủy sản.
+ <i>Từ tháng 09/1996 đến tháng 10/2000:</i>	Lập cơ sở thu mua, sơ chế thủy sản Kiên Hùng.
+ <i>Từ tháng 10/2000 đến tháng 12/2009:</i>	Giám đốc Công ty TNHH Kiên Hùng.
+ <i>Từ tháng 12/2009 đến nay:</i>	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
<i>Chức vụ công tác hiện nay:</i>	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
<i>Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số CP nắm giữ:</i> <i>(thời điểm 14/02/2011)</i>	2.608.816 cổ phần, chiếm 46,57% vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu:</i>	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	2.608.816 cổ phần, chiếm 46,57% vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người có liên quan:</i>	



+ Vợ: Lâm Thị Hương Mai	200.000 cổ phần, chiếm 3,57% vốn điều lệ
+ Con: Trần Quốc Hùng	126.176 cổ phần, chiếm 2,25% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên:	DƯƠNG CÔNG TRỊNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/10/1967
Nơi sinh:	Thái Bình
CMND:	371228588 cấp ngày 01/07/2004 tại Kiên Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hòn Đất, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú:	Châu Văn Liêm, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(077) 3 912 128 – 3 912 989
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	+ Kỹ sư Cơ khí thủy sản. + Cử nhân Quản trị kinh doanh.
Quá trình công tác:	
+ Từ tháng 05/1991 đến tháng 01/1993:	Tổ trưởng tổ Kỹ thuật - Công ty liên doanh chế biến thực phẩm Việt – Thái.
+ Từ tháng 04/1993 đến tháng 01/1994:	Nhân viên thu mua Công ty Thủy sản Kiên Giang



+ Từ tháng 01/1994 đến tháng 01/1996:	Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 10/1996 đến tháng 08/1997:	Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 08/1997 đến tháng 04/1999:	Phó Phòng kế hoạch Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 04/1999 đến tháng 09/2000:	Phó Phòng kỹ thuật Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 09/2000 đến tháng 03/2002:	Trưởng cửa hàng thực phẩm thủy sản Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 04/2002 đến tháng 08/2002:	Phó Phòng kế hoạch Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang
+ Từ tháng 09/2002 đến tháng 12/2009:	Phó Giám đốc Công ty TNHH Kiên Hùng
+ Từ tháng 12/2009 đến nay:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	176.000 cổ phần, chiếm 3,14% vốn điều lệ
(thời điểm 14/02/2011)	
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	176.000 cổ phần, chiếm 3,14% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không



Kế toán trưởng

Họ và tên:

NGUYỄN VĂN THÀNG

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	12/01/1966
<i>Nơi sinh:</i>	Châu Thành, Kiên Giang
<i>CMND</i>	370679131 cấp ngày 20/02/2006 tại Kiên Giang
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Kiên Giang
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	793/9 Nguyễn An Ninh, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
<i>Số ĐT liên lạc ở cơ quan:</i>	(077) 3 915 344
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học tài chính kế toán
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ <i>Từ tháng 10/1987 đến tháng 06/1990:</i>	Kế toán tổng hợp, Phòng kế toán Công ty vật tư công nghiệp thị xã Rạch Giá
+ <i>Từ tháng 01/1991 đến tháng 12/1994:</i>	Nhân viên Phòng Bảo hiểm tàu thủy Công ty Bảo Việt Kiên Giang
+ <i>Từ tháng 01/1995 đến tháng 06/1995:</i>	Phó Phòng giám định bồi thường Công ty Bảo Việt Kiên Giang
+ <i>Từ tháng 07/1995 đến tháng 12/1995:</i>	Phó Phòng bảo hiểm Công ty Bảo Việt huyện Giồng Riềng
+ <i>Từ tháng 01/1996 đến tháng 12/1999:</i>	Phó Phòng giám định bồi thường Công ty Bảo Việt Kiên Giang
+ <i>Từ tháng 01/2000 đến tháng 03/200:</i>	Phó Phòng bảo hiểm nhân thọ Công ty Bảo Việt Kiên Giang



+ Từ tháng 04/2001 đến tháng 06/2003:	Trưởng Phòng quản lý phát hành hợp đồng Công ty Bảo Việt nhân thọ Kiên Giang
+ Từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2008:	Kế toán trưởng Doanh nghiệp tư nhân Cơ khí Xây dựng Thương Mại Nghĩa Phát
+ Từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2009:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Kiên Hùng
+ Từ tháng 01/2010 đến nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ: (thời điểm 14/02/2011)	2.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	2.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: không có
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc

Công ty thực hiện việc chi trả lương theo ngày công cho Ban Tổng Giám đốc, cụ thể:

- + Tổng Giám đốc: 22.000.000 đồng/ tháng.
- + Phó Tổng Giám đốc: 18.000.000 đồng/ tháng.



- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Cơ cấu lao động	Số lao động	Tỷ lệ
Cơ cấu theo giới tính		
Nam	160	36,28%
Nữ	281	63,72%
Cơ cấu theo trình độ lao động		
Đại học & trên đại học	24	5,44%
Cao đẳng & Trung cấp	44	9,98%
Công nhân lành nghề	373	84,58%
Tổng số	441	100%

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tính đến thời điểm ngày 31/12/2010 là 441 người, trong đó công nhân lành nghề là 373 người chiếm 84,58% tổng số lao động trong doanh nghiệp.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi của người lao động như các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng quy định.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: không có

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty

Hội đồng quản trị:

2. Trần Quốc Dũng - Chủ tịch HĐQT.
3. Dương Công Trịnh – Phó Chủ tịch HĐQT.
4. Lâm Thị Hương Mai – Thành viên HĐQT độc lập không điều hành.



5. Lâm Thị Hương Ngọc – Thành viên HĐQT độc lập không điều hành.
6. Huỳnh Công Luận – Thành viên HĐQT.

Ban Kiểm soát:

1. Đặng Thanh Sơn - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ngô Văn Thiện – Thành viên Ban Kiểm soát.
3. Hứa Thị Bích Tuyên – Thành viên Ban Kiểm soát.

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên:

HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng hoạt động theo quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 04/2010. Cụ thể hoạt động của HĐQT trong năm 2010 như sau:

1. Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Phát.
2. Kế hoạch chia cổ tức năm 2010
3. Đầu tư hai dây chuyền sản xuất mới cho Nhà máy Bột cá.
4. Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010.

HĐQT đã họp 5 phiên họp để giải quyết các vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh, kế hoạch hoạt động và đầu tư của Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Trong năm 2010 BKS đã tiến hành các hoạt động sau:

- Hoàn chỉnh và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị;
- Tham gia các buổi họp của Ban Lãnh đạo công ty nhằm nắm tình hình thực hiện kết quả kinh doanh của công ty thời gian qua cũng như kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty trong thời gian tới;
- Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2010 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
- Xem xét các báo cáo tài chính từng quý, năm của Công ty, báo cáo kiểm toán và danh sách các bút toán điều chỉnh của kiểm toán;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2010;



- Xem xét Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài ra, trong năm 2010 Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào để cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của công ty.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Hoàn thiện các quy chế - không chỉ là cơ sở mà còn nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị và điều hành đồng thời phát huy tối đa năng lực của cá nhân và năng lực nhóm trong Tổng công ty.
- Khai thông và mở rộng việc tiếp cận, học hỏi và trau dồi kiến thức các chương trình quản trị mới, hiện đại đến các thành viên chủ chốt cũng và các nhóm trong tổ chức.
- Từng bước đưa thông tin của tổ chức thường xuyên hơn, cụ thể hơn đến các thành viên trong tổ chức.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành. Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể.

Thù lao năm 2010 của HĐQT, BKS

ĐVT: đồng

TT	Danh Sách	Chức vụ	Số Tiền
1	Trần Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	69.539.492
2	Dương Công Trịnh	Phó Chủ tịch HĐQT	57.949.577
3	Huỳnh Công Luận	Thành viên HĐQT	34.769.746
4	Lâm Thị Hương Ngọc	Thành viên HĐQT	34.769.746
5	Lâm Thị Hương Mai	Thành viên HĐQT	34.769.746
6	Đặng Thanh Sơn	Trưởng Ban Kiểm Soát	34.769.746
7	Ngô Văn Thiện	Thành viên BKS không kiêm nhiệm	23.179.831



8	Hứa Bích Tuyên	Thành viên BKS có kiêm nhiệm	4.000.000
9	Huỳnh Ngọc Phương Yên	Thư ký Công ty	7.589.915
		Cộng	301.337.800

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên Hội đồng quản trị: 2/5

Thành viên Ban Kiểm soát: 2/3

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Trần Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	2,608,816	46.569%
2	Dương Công Trịnh	Phó Chủ tịch HĐQT	176,000	3.142%
3	Lâm Thị Hương Mai	Thành viên	200,000	3.570%
4	Lâm Thị Hương Ngọc	Thành viên	19,600	0.350%
5	Huỳnh Công Luận	Thành viên	27,520	0.491%

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có



2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

- Cơ cấu cổ đông:

Cơ Cấu Cổ Đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ	Số lượng cổ đông
<i>Trong nước</i>	5.602.000	100%	112
- Tổ chức	780.000	13,924%	2
- Cá nhân	4.822.000	86,076%	110
<i>Ngoài nước</i>	0	0,00%	0
- Tổ chức	0	0,00%	0
- Cá nhân	0	0,00%	0
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	0	0,00%	0
Tổng cộng	5.602.000	100%	112

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Nghề nghiệp/ Ngành nghề kinh doanh	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Quốc Dũng	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng	2.608.816	46,57
2	Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Nam Việt	212A Đường 3/2, P. Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Kinh doanh đầu tư tài chính các doanh nghiệp; Mua bán các doanh nghiệp; Đầu tư cổ phiếu, trái phiếu các doanh	500.000	8,93



			ngiệp, trái phiếu chính phủ; Mua bán các chứng từ có giá; Liên doanh, liên kết thành lập doanh nghiệp và ký kết hợp tác kinh doanh; Kinh doanh địa ốc, văn phòng cho thuê; Đầu tư khu dân cư, khu công nghiệp; Kinh doanh lương thực thực phẩm.		
Tổng cộng				31.088.160	100

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: không có
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Tỷ lệ
1	Trần Quốc Dũng	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	46,57%



2	Lâm Thị Hương Mai	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	3,57%
3	Dương Công Trịnh	Số 581/9 Đường Mạc Cửu, Phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	3,14%
Tổng cộng			53,28%

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Nghề nghiệp/ Ngành nghề kinh doanh	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Biến động
1	Trần Quốc Dũng	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng	2.608.816	46,57	Không
2	Lâm Thị Hương Mai	198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng.	200.000	3,57	Không
3	Dương Công	Châu Văn Liêm, Phường Vĩnh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm	176.000	3,14	Không



Trình	Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng			
Tổng cộng			2.984.816	53,28	

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:
Không có.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung:
Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp
(cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên
góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những
biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




TRẦN QUỐC DŨNG